

Bản án số: 21/2024/HNGĐ- ST

Ngày 21 tháng 5 năm 2024

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Nguyễn Tiến Sửu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:*
Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc “ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1, *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ hiện nay: Thôn D, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16/01/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị A ngày 23/3/2021, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị A về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con dẫn

đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thỉnh thoảng đánh nhau. Tháng 5/2023 chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị A, Tòa án báo gọi nhiều lần chị A không đến Tòa làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2024 bà Nguyễn Thị P mẹ đẻ chị A trình bày chị A đi làm ăn xa nhưng vẫn thỉnh thoảng về nhà bà tại thôn D, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Những lần Tòa án báo gọi chị A, cơ quan Thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ đến gia đình bà, bà đã thông báo cho chị A biết việc anh T xin ly hôn chị A nhưng chị A không về Tòa án làm việc. Năm 2021 bà cho chị A kết hôn với anh Nguyễn Văn T, sau khi kết hôn chị A về làm dâu và ở chung tại nhà anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị A kể cho bà là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Tháng 10/2023 chị A về gia đình bà ở, vợ chồng sống ly thân, gia đình có dàn xếp để chị A về đoàn tụ nhưng chị A không về đoàn tụ, đến nay anh T xin ly hôn bà và chị A nhất trí. Về con chung vợ chồng không có, hiện nay chị A không mang thai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T. Về con chung không có; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị A không có mặt nên khi nào có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Về án phí anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị A, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 16/01/2024 anh Nguyễn Văn T, có đơn xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị A. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Nguyễn Thị A vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn anh T và chị A có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặt khác vợ chồng cưới nhau đã hơn 03 năm vẫn chưa có con chung nên cũng là nguyên nhân dẫn đến ly hôn. Tháng 5/2023 chị A về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị A. Chị A không đến Tòa nên không biết quan điểm ra sao, Tòa án thông báo phiên hòa giải nhiều lần chị A cũng không đến Tòa điều đó thể hiện chị A không mong muốn đoàn tụ. Xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó anh T xin ly hôn chị A là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị

A không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị A.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000216 ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh T, chị A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã L (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án+ Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Sinh

